

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Học viện Hành chính Quốc gia

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 - 2030;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Liên Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Học viện Hành chính Quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Hành chính Quốc gia và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc Học viện;
- Các Phó Giám đốc Học viện;
- Đăng website Học viện;
- Lưu: VT, KTĐBCLĐTBD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Chiến

QUY ĐỊNH

Về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của

Học viện Hành chính Quốc gia

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-HCQG ngày tháng 07 năm 2023
của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản này quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng (ĐBCL) giáo dục của Học viện Hành chính Quốc gia (sau đây gọi tắt là Học viện) gồm: Cơ cấu tổ chức hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị đầu mối thực hiện hoạt động ĐBCL, đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng; xây dựng cơ sở dữ liệu ĐBCL; điều kiện thực hiện hoạt động ĐBCL.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với đơn vị, cá nhân thuộc Học viện và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. *Triết lý giáo dục* là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

2. *Chất lượng giáo dục* là sự đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục (CSGD) hoặc của chương trình đào tạo (CTĐT) đề ra, phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, trên cơ sở thực hiện Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học.

3. *Văn hóa chất lượng* trong Học viện là tập hợp các giá trị, chuẩn mực, niềm tin nhằm định hướng cho toàn thể giảng viên, nhân viên và người học cách thức làm việc, học tập có chất lượng, hiệu quả và không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng.

4. *Hệ thống ĐBCL* là sự kết hợp các quan điểm, chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức, cơ chế, công cụ, tiêu chuẩn, quy trình, quy định cùng các nguồn lực để duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

5. *Đảm bảo chất lượng bên trong* là những chính sách và cơ cấu tổ chức của Học viện nhằm đạt được mục tiêu đề ra và những tiêu chuẩn chất lượng cho cấp chương trình và cấp Học viện.

6. *Đánh giá chất lượng Học viện* là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động của Học viện,

bao gồm: ĐBCL về chiến lược, ĐBCL về hệ thống, ĐBCL về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động của Học viện.

7. *Tự đánh giá* là quá trình Học viện, các đơn vị tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn/tiêu chí đánh giá chất lượng CSGD/CTĐT theo các bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác, để CSGD tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

8. *Đánh giá ngoài* là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn/tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục theo các bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định mức độ Học viện hoặc các CTĐT đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

9. *Bộ Tiêu chuẩn và các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục* là mức độ yêu cầu và điều kiện mà CSGD hoặc CTĐT phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

10. *Kiểm định chất lượng giáo dục* là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ đáp ứng của CSGD hoặc của CTĐT đối với Bộ tiêu chuẩn đánh giá.

11. *Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học* là sự cam kết thực hiện tiêu chuẩn, tiêu chí và quy trình quản lý chất lượng để đạt được mục tiêu chất lượng giáo dục, duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện.

12. *Cải tiến chất lượng* là hoạt động điều chỉnh, điều chỉnh hệ thống văn bản, quy định, quy trình kết hợp với các nguồn lực để khắc phục những tồn tại, thiếu sót của CSGD hoặc của CTĐT nhằm nâng cao chất lượng.

13. *Đối sánh* là hoạt động đối chiếu và so sánh Học viện hoặc một CTĐT của Học viện với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với CSGD/CTĐT được lựa chọn nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động từ đó đưa ra các giải pháp để duy trì, phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế để không ngừng cải tiến chất lượng.

14. *Xếp hạng CSGD đại học* là sự sắp xếp các CSGD đại học theo thứ tự từ cao xuống thấp về uy tín, chất lượng, hiệu quả hoạt động dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau để từ đó tổ chức, cá nhân có thể theo dõi và lựa chọn CSGD đại học phù hợp để theo học hoặc để đầu tư vào đó.

15. *Các bên liên quan* đến CSGD bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Mục tiêu của hoạt động đảm bảo chất lượng

1. Mục tiêu tổng quát của ĐBCL giáo dục đại học của Học viện:

Xây dựng văn hóa chất lượng; vận hành hệ thống ĐBCL bên trong để đạt mục

tiêu đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng; thực hiện thành công kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể của ĐBCL giáo dục đại học của Học viện:

- a) Phát triển bền vững các giá trị chất lượng;
- b) Hoàn thiện và vận hành hệ thống ĐBCL, trong đó kiện toàn về bộ máy, cập nhật quy định về ĐBCL giáo dục; ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch trung và dài hạn, các hướng dẫn và quy trình cho các hoạt động ĐBCL giáo dục;
- c) Thực hiện chuyển đổi số đối với hoạt động ĐBCL giáo dục, cụ thể là ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động ĐBCL giáo dục với trọng tâm xây dựng hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ ĐBCL và kiểm định chất lượng giáo dục;
- d) Thực hiện thành công kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế uy tín;
- e) Tham gia vào các bảng xếp hạng đại học uy tín, đưa ra các mốc chuẩn trong khung ĐBCL, để hướng đến xếp hạng top 100 đại học hàng đầu Đông Nam Á vào năm 2035;
- f) Đảm bảo lợi ích phù hợp của viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan khác.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động đảm bảo chất lượng

1. Đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ và có tính hệ thống; luôn bám sát Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển của Học viện trong từng giai đoạn;
2. Thống nhất về chỉ tiêu, biểu mẫu, hệ thống văn bản, quy trình để theo dõi, triển khai và đo lường được kết quả thực hiện đồng thời đảm bảo khả năng đối sánh trong nước và quốc tế;
3. Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá và các báo cáo hoạt động của các đơn vị thuộc Học viện phải được công khai minh bạch và có đầy đủ hệ thống minh chứng để hướng tới hình thành văn hóa chất lượng trong toàn bộ các hoạt động của Học viện.

Điều 5. Các nội dung chủ yếu của hoạt động đảm bảo chất lượng

1. Xây dựng chiến lược ĐBCL trong từng giai đoạn và kế hoạch hằng năm nhằm duy trì và không ngừng cải tiến chất lượng của Học viện.
2. Xây dựng các văn bản quy định, quy trình triển khai thực hiện gắn với từng lĩnh vực hoạt động của Học viện.
3. Tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát và cải tiến các hoạt động ĐBCL.
4. Thực hiện khảo sát và sử dụng ý kiến các bên liên quan làm cơ sở cho việc xây dựng các chính sách và cải tiến chất lượng Học viện.
5. Thực hiện tự đánh giá, đối sánh, đánh giá ngoài, xếp hạng CSGD và CTĐT theo bộ tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.
6. Thực hiện công khai chất lượng cho các bên liên quan theo quy định.
7. Xây dựng cơ sở dữ liệu và lưu trữ minh chứng phục vụ hoạt động phân tích,

dự báo, đối sánh nhằm quản trị và cải tiến chất lượng của Học viện.

8. Xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài.

9. Các hoạt động ĐBCL khác theo yêu cầu thực tiễn của Học viện.

CHƯƠNG II

CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 6. Tuyên bố chính sách

1. Không ngừng cải tiến chất lượng đào tạo trên cơ sở đổi mới CTĐT, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực, tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm.

2. Tăng cường hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, cải thiện các chỉ số nghiên cứu theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phục vụ cộng đồng.

3. Tạo dựng môi trường làm việc thông minh và chuyên nghiệp với nền tảng công nghệ hiện đại cho người học, giảng viên và viên chức của Học viện.

4. Chất lượng gắn với Mục tiêu phát triển, Giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục và điều kiện thực tế của Học viện, phù hợp với quy định của Nhà nước, bám sát xu thế phát triển của xã hội.

Điều 7. Cam kết về chất lượng

Nhằm thực hiện Sứ mạng và đạt được Tầm nhìn của Học viện, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, Học viện cam kết về chất lượng theo các nội dung sau đây:

1. Trách nhiệm giải trình và sự minh bạch

a) Cam kết có sự tham gia rộng rãi của viên chức Học viện, người học và các bên liên quan khác trong hoạt động ĐBCL;

b) Rà soát thường xuyên, cải tiến hiệu quả các hoạt động của Học viện;

c) Định kỳ khảo sát, phân tích và dự báo về sự hài lòng của người học và các bên liên quan đối với các hoạt động của Học viện bằng các phương pháp thống kê hiện đại. Sử dụng hiệu quả ý kiến phản hồi trong quá trình cải tiến chất lượng;

d) Tự đánh giá, đánh giá ngoài, xếp hạng CSGD và CTĐT theo các bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

2. Đảm bảo tính hiệu quả

a) Xây dựng các quy định, quy trình quản lý điều hành, lập kế hoạch và tập trung nguồn lực để đạt được các mục tiêu chiến lược trung hạn và dài hạn;

b) Các mục tiêu kế hoạch hằng năm, chiến lược trong từng giai đoạn phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Học viện;

c) Có các hội đồng học thuật như: Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng ĐBCL

để thực hiện, giám sát và phát triển các chính sách, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng;

- d) Đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong Học viện thường xuyên;
- e) Phân bổ kinh phí phù hợp để cải tiến các lĩnh vực hoạt động của Học viện;
- f) Chương trình đào tạo, phương pháp tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá được cập nhật hằng năm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan;
- g) Có hệ thống quản lý và thúc đẩy hiệu suất làm việc cho các thành viên của Học viện;
- h) Xây dựng, bổ sung, nâng cao chất lượng đội ngũ của mạng lưới ĐBCL trong Học viện.

3. ĐBCL bên ngoài và đối sánh

- a) Cam kết đánh giá, đối sánh các kết quả và quá trình hoạt động của Học viện theo các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế uy tín;
- b) Thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung kế hoạch và thực hiện đánh giá ngoài đối với CSGD, CTĐT theo các bộ tiêu chuẩn có uy tín trong và ngoài nước;
- c) Chú trọng đối sánh các kết quả hoạt động của Học viện với các CSGD đại học/các CTĐT trong và ngoài nước.

4. Cải tiến liên tục

- a) Thực hiện xây dựng quy trình và thực hiện cải tiến có giám sát nghiêm ngặt theo chỉ đạo của cơ quan quản lý, theo khuyến nghị của các hội đồng học thuật của Học viện và các chuyên gia bên ngoài;
- b) Thực hiện điều chỉnh, cập nhật kế hoạch cải tiến theo khuyến nghị của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục sau khi thực hiện đánh giá ngoài, xếp hạng CSGD và CTĐT;
- c) Thực hiện cải tiến liên tục trên cơ sở thông tin đánh giá hoạt động hoặc/và phản hồi các bên liên quan.

CHƯƠNG III

HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Điều 8. Cấu trúc Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

Học viện, với sự vận dụng phù hợp theo cơ chế tiến tới tự chủ hoàn toàn và theo các điều kiện cụ thể của Học viện, áp dụng mô hình ĐBCL giáo dục theo tiêu chuẩn chất lượng trường đại học và các CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo đó, cấu trúc hệ thống ĐBCL giáo dục của Học viện gồm 2 cấp: cấp Học viện và cấp đơn vị.

- Hệ thống ĐBCL giáo dục cấp Học viện gồm: Hội đồng ĐBCL giáo dục cấp Học viện và bộ phận chuyên trách ĐBCL giáo dục cấp Học viện là Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng;

- Hệ thống ĐBCL giáo dục cấp đơn vị gồm các Tổ ĐBCL giáo dục của các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện.

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Học viện

1. Chức năng của Hội đồng ĐBCL giáo dục Học viện

Hội đồng ĐBCL giáo dục có chức năng tư vấn cho Giám đốc về các vấn đề liên quan tới công tác ĐBCL giáo dục nhằm duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện; tư vấn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo mục tiêu, chiến lược phát triển của Học viện và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục Đại học và các quy định liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tư vấn về xây dựng chiến lược và kế hoạch ĐBCL giáo dục của Học viện; giám sát và đánh giá việc triển khai các hoạt động thực hiện chiến lược và kế hoạch ĐBCL giáo dục và các vấn đề khác liên quan tới ĐBCL giáo dục của Học viện.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng ĐBCL giáo dục Học viện

a) Xây dựng và trình Giám đốc ban hành chiến lược và kế hoạch hằng năm về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục Học viện; kiểm định chất lượng các CTĐT thuộc Học viện;

b) Giám sát và tổ chức đánh giá việc thực hiện chiến lược, kế hoạch ĐBCL giáo dục của Học viện;

c) Giám sát và tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá nội bộ, giám sát việc triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của Học viện và các CTĐT của Học viện;

d) Tư vấn cho Giám đốc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các văn bản, quy định của Học viện trong hoạt động ĐBCL giáo dục của Học viện;

đ) Xây dựng và trình Giám đốc ban hành các chương trình, đề án cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục đại học nhằm thúc đẩy việc phát triển văn hóa chất lượng tại Học viện.

3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng ĐBCL giáo dục Học viện

Hội đồng ĐBCL giáo dục của Học viện được thành lập, giải thể theo quyết định của Giám đốc. Hội đồng có từ 27 đến 31 thành viên, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Ban Giám đốc, thư ký Hội đồng là lãnh đạo Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Giám đốc ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên Hội đồng. Nhiệm kỳ của Hội đồng theo nhiệm kỳ của Giám đốc.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng ĐBCL giáo dục Học viện

Hội đồng họp thường kỳ mỗi năm 2 lần. Trường hợp cần thiết Hội đồng có thể họp phiên bất thường. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nghị quyết của Hội đồng do thư ký Hội đồng dự thảo, Nghị quyết được thông qua bằng hình thức

bỏ phiếu công khai hoặc bỏ phiếu kín và Nghị quyết được thông qua khi có trên 50% số thành viên Hội đồng nhất trí.

Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng là bộ phận thường trực giúp Hội đồng ĐBCL giáo dục trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Tư vấn cho Hội đồng ĐBCL giáo dục trong việc xây dựng các mục tiêu, chính sách, quy trình, quy định và các kế hoạch cụ thể của hoạt động ĐBCL giáo dục trong toàn Học viện.

3. Là đơn vị tham mưu cho Giám đốc về triển khai, điều phối các hoạt động ĐBCL giáo dục theo chiến lược, chính sách và kế hoạch ĐBCL giáo dục hằng năm; đồng thời là đơn vị giám sát, hỗ trợ hệ thống ĐBCL giáo dục cấp cơ sở về mặt chuyên môn nghiệp vụ như: xây dựng hệ thống ĐBCL giáo dục nội bộ, triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá.

Điều 11. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các Tổ đảm bảo chất lượng giáo dục trong hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục cấp đơn vị

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện có Tổ ĐBCL với cơ cấu nhân sự tối thiểu có 3 người gồm Trưởng đơn vị và 2 thành viên (giảng viên, chuyên viên) có thâm niên công tác tại đơn vị để kiêm nhiệm công tác ĐBCL giáo dục của đơn vị; Tổ ĐBCL giáo dục của các đơn vị do Trưởng đơn vị đề cử và Giám đốc quyết định, số lượng thành viên được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quy mô hoạt động của đơn vị.

2. Tổ ĐBCL giáo dục của đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch ĐBCL giáo dục của đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện các quy trình, quy định ĐBCL giáo dục của Học viện; tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện kế hoạch ĐBCL giáo dục hằng năm của Học viện và của đơn vị; chỉ đạo và giám sát việc thực hiện những biện pháp cải tiến chất lượng trong các hoạt động của đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ ĐBCL giáo dục tới Hội đồng ĐBCL giáo dục cấp Học viện qua Phòng ĐBCL thuộc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

CHƯƠNG IV

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

Điều 12. Tuyển sinh và nhập học

1. Đề án, kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh các ngành đào tạo được xây dựng từng năm có đánh giá tổng kết làm cơ sở cho việc cải tiến ít nhất 2 năm một lần.

2. Các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng được xây dựng phù hợp cho

mỗi CTĐT.

3. Xây dựng phương thức tuyển sinh theo hướng đẩy mạnh tự chủ nhằm tuyển chọn được nhiều người học có năng lực và thái độ phù hợp với mục tiêu đào tạo của Học viện.

4. Việc tổ chức công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện theo quy trình, có biện pháp giám sát chặt chẽ và được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

Điều 13. Thiết kế và rà soát chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo được thiết kế theo khung ĐBCL bên trong theo các khối ngành đào tạo, dựa trên nguyên tắc đảm bảo "*tương thích, có định hướng*" với các mức độ đóng góp chuẩn đầu ra của từng học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ theo chuẩn quốc gia, tiếp cận chuẩn quốc tế.

2. Xây dựng quy trình thiết kế, phát triển, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các kế hoạch đào tạo cho tất cả các CTĐT có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan, hướng đến tiêu chuẩn quốc tế.

3. Việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT và các môn học được thực hiện theo định kỳ ít nhất 2 năm một lần có tham khảo các chương trình tiên tiến trong nước/quốc tế và có ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

4. Các đề cương học phần của CTĐT được văn bản hóa, được xây dựng để đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT, được phổ biến đến người học bằng nhiều hình thức.

5. Quy trình đánh giá, phương pháp tổ chức dạy học được rà soát và cải tiến theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu của nhà tuyển dụng.

6. Chuyển đổi số trong thiết kế và rà soát chương trình dạy học theo hướng phát triển năng lực và cá thể hoá người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, học tập suốt đời.

Điều 14. Giảng dạy và học tập

1. Thiết lập hệ thống lựa chọn các hoạt động giảng dạy và học tập phù hợp với phương thức đào tạo tiếp cận CDIO. Áp dụng quản lý chất lượng đào tạo theo Tiêu chuẩn ISO 9001.

2. Có quy định hướng dẫn hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục, được thiết kế theo nguyên tắc định hướng lấy người học làm trung tâm, đáp ứng chuẩn đầu ra và được giám sát, đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

3. Xây dựng và thực hiện bộ chỉ số đánh giá năng lực thực hiện nhiệm vụ của giảng viên.

4. Triển khai hiệu quả các hình thức dạy - học trên các nền tảng số, thúc đẩy phát triển học liệu số phục vụ giảng dạy và học tập.

5. Các hoạt động dạy và học được giám sát, đánh giá và cải tiến ít nhất 2 năm một lần, có tham khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

Điều 15. Đánh giá người học

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản và phát triển công cụ hỗ trợ hoạt động kiểm tra, đánh giá người học.
2. Hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp trong quá trình học tập, làm rõ mức độ đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của CTĐT.
3. Các phương pháp đánh giá phải dựa trên các tiêu chí, thang điểm, các mốc thời gian và các quy định để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng. Thông tin hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến người học.
4. Các kết quả đánh giá của người học được phân tích, đánh giá bằng các công cụ phân tích thống kê hiện đại làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ người học, cải tiến và thực hiện CTĐT.
5. Thông tin phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá kịp thời giúp người học có chiến lược cải thiện nâng cao chất lượng học tập. Có quy trình khiếu nại về kết quả kiểm tra, đánh giá hợp lý để người học dễ dàng tiếp cận.
6. Thường xuyên rà soát, cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đảm bảo tính đa dạng, độ giá trị, độ tin cậy, khách quan và công bằng.

Điều 16. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan:
 - a) Xây dựng môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan, môi trường học tập hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu cũng như tạo sự thoải mái cho người học;
 - b) Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khoá, thi đua và những dịch vụ hỗ trợ khác dành cho người học giúp nâng cao chất lượng học tập và khả năng tìm được việc làm;
 - c) Năng lực của viên chức hỗ trợ triển khai các dịch vụ dành cho người học được xác định rõ trong tiêu chí tuyển dụng và phân công nhiệm vụ.
2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát, đánh giá và cải tiến liên tục, có tham khảo ý kiến phản hồi các bên liên quan.

Điều 17. Quản lý nghiên cứu khoa học

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện theo định hướng phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn hướng đến cơ chế tự chủ đại học.
2. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.
3. Xây dựng chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo trong khoa học, hợp tác nghiên cứu chuyển giao công nghệ, trí thức được triển khai để đạt được Tầm nhìn và Sứ mạng của Học viện.
4. Thực hiện chuyển đổi số, thống nhất và đồng bộ hệ thống dữ liệu số, nâng cao hiệu

quả công tác quản trị, điều hành và thực hiện đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện. Xây dựng cổng thông tin kết nối với các nhà khoa học trong và ngoài nước.

5. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng.

6. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và sáng tạo trong khoa học.

Điều 18. Quản lý tài sản trí tuệ

1. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ bản quyền về kết quả nghiên cứu.

2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ, rà soát và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.

3. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ Học viện, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.

Điều 19. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học

1. Chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, địa phương, doanh nghiệp nhằm tăng cường nguồn lực cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.

2. Hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản lý hoạt động hợp tác quốc tế đáp ứng yêu cầu hội nhập.

3. Xây dựng các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác chiến lược với các đối tác truyền thống trong khu vực và trên thế giới.

4. Xây dựng chiến lược thu hút, trao đổi giảng viên, sinh viên quốc tế, hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư, viện trợ của các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học của Học viện.

5. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quản lý hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học.

6. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học thường xuyên được rà soát, cập nhật và cải thiện phù hợp với điều kiện của Học viện và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 20. Kết nối và phục vụ cộng đồng

1. Xây dựng được kế hoạch kết nối, chính sách, hướng dẫn và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện Tầm nhìn và Sứ mạng của Học viện, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Có kế hoạch cụ thể hằng năm về phục vụ cộng đồng và được triển khai đánh giá.

3. Lòng ghép hoạt động phục vụ cộng đồng trong xây dựng và triển khai các CTĐT ứng dụng rộng rãi các phương pháp dạy học trong môi trường cộng đồng.

4. Hợp tác với cộng đồng địa phương, cộng đồng các doanh nghiệp để cùng phát triển ý tưởng khoa học công nghệ, hợp tác triển khai nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm.

5. Triển khai được hệ thống đo lường hiệu quả hoạt động, giám sát việc kết nối

và phục vụ cộng đồng.

6. Định kỳ khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về công tác phục vụ cộng đồng.

7. Các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

CHƯƠNG V

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 21. Kết quả hoạt động đảm bảo chất lượng trong đào tạo

1. Có các quy định về dạy và học cho các hệ đào tạo, có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của tất cả các CTĐT, tỷ lệ học lại, thi lại các học phần để có biện pháp cải tiến chất lượng.

2. Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, có việc làm và mức độ đáp ứng công việc của người học sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.

3. Có biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo để tăng tỷ lệ tốt nghiệp, giảm tỷ lệ thôi học, rút ngắn thời gian tốt nghiệp và thực hiện để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.

Điều 22. Kết quả hoạt động Đảm bảo chất lượng trong nghiên cứu khoa học

1. Có hệ thống quản lý khoa học công nghệ của Học viện chuyên nghiệp và hiệu quả, có quy định về quản lý khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với quy định của Nhà nước và định hướng phát triển của Học viện.

2. Có chiến lược khoa học công nghệ và các kế hoạch phát triển khoa học công nghệ trung hạn, dài hạn xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn trong nghiên cứu phù hợp với từng giai đoạn.

3. Có chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học mũi nhọn đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và định hướng phát triển Học viện trong từng giai đoạn.

4. Các chỉ tiêu về loại hình, khối lượng nghiên cứu cho viên chức, giảng viên và người học được xác lập theo từng giai đoạn cụ thể.

5. Kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong từng giai đoạn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 23. Kết quả hoạt động Đảm bảo chất lượng trong phục vụ cộng đồng

1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 24. Kết quả hoạt động đảm bảo chất lượng trong tài chính và thị trường

1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

1. Phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc xây dựng, trình Giám đốc phê duyệt, triển khai và giám sát thực hiện các kế hoạch ĐBCL giáo dục của Học viện.

2. Hỗ trợ chuyên môn đối với hoạt động ĐBCL giáo dục tại cấp đơn vị.

3. Báo cáo Giám đốc, Hội đồng ĐBCL giáo dục Học viện về kết quả hoạt động ĐBCL theo nội dung hoạt động ĐBCL giáo dục, theo kế hoạch năm và theo giai đoạn chiến lược của Học viện.

Điều 26. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện

1. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ĐBCL giáo dục của đơn vị trên cơ sở kế hoạch ĐBCL giáo dục của Học viện.

2. Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong việc xây dựng kế hoạch ĐBCL giáo dục, hoạt động báo cáo về công tác ĐBCL giáo dục.

Điều 27. Nguồn lực cho hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Đảm bảo chất lượng giáo dục là trách nhiệm của mỗi giảng viên, viên chức và nhân viên của Học viện.

2. Hằng năm, Ban Tổ chức cán bộ phối hợp với các đơn vị xác định và đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân sự về công tác ĐBCL giáo dục.

3. Văn phòng Học viện, Trung tâm Công nghệ và Thư viện là các đơn vị đầu mối đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho hoạt động ĐBCL giáo dục.

4. Về nguồn lực tài chính:

a) Đối với các hoạt động ĐBCL giáo dục cấp đơn vị: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt dự toán kinh phí cho các hoạt động ĐBCL giáo dục của đơn vị;

b) Đối với các hoạt động ĐBCL giáo dục cấp Học viện: Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lập dự toán kinh phí cho các hoạt động ĐBCL giáo dục báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định (gửi Ban Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, thẩm định trình Giám đốc Học viện);

Điều 28. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Học viện hoặc được cập nhật những sửa đổi và bổ sung của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác ĐBCL giáo dục./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Chiến